**I. Đăng ký MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài**

**1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Nhà đầu tư nước ngoài nộp đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ theo quy định cho TVLK;

- Bước 2: TVLK thẩm định hồ sơ đăng ký MSGD của nhà đầu tư nước ngoài và khai báo các thông tin theo quy định trên hệ thống đăng ký MSGD trực tuyến của VSD;

- Bước 3: VSD cấp và xác nhận điện tử MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài thông qua TVLK trên hệ thống đăng ký MSGD trực tuyến. Trường hợp từ chối, VSD trả lời trên hệ thống và nêu rõ lý do.

- Bước 4: TVLK nộp đầy đủ bộ hồ sơ đăng ký MSGD của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định cho VSD:

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, VSD thông báo bằng văn bản để TVLK hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trường hợp thông tin TVLK đã khai báo trên hệ thống trực tuyến không khớp với thông tin tại bộ hồ sơ do TVLK gửi, VSD trả lại hồ sơ và thông báo cho TVLK.

+ Trường hợp không nhận được bộ hồ sơ đăng ký MSGD của nhà đầu tư, VSD sẽ có thông báo bằng văn bản để TVLK kiểm tra.

+ Trường hợp bộ hồ sơ đầy đủ theo danh mục theo quy định và thông tin khai báo trực tuyến khớp với thông tin tại bộ hồ sơ, VSD cấp Giấy chứng nhận đăng ký MSGD cho nhà đầu tư.

**2. Cách thức thực hiện:**

- TVLK khai báo thông tin nhà đầu tư trên hệ thống đăng ký MSGD trực tuyến của VSD;

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở VSD hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ trụ sở VSD.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

3.1. Thành phần hồ sơ:

3.1.1. Đăng ký MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài:

a) Phiếu gửi hồ sơ (Phụ lục 3 Quy chế đăng ký MSGD)

b) Giấy đăng ký MSGD theo mẫu:

- Phụ lục 1 Thông tư 123 (đối với tổ chức);

- Phụ lục 2 Thông tư 123 (đối với cá nhân);

c) Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài:

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: theo mẫu Phụ lục 12 thông tư 123.

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: bản sao hợp lệ hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

d) Bản sao văn bản ủy quyền cho TVLK thực hiện việc đăng ký MSGD; Bản sao hợp lệ hợp đồng /hợp đồng nguyên tắc về việc lưu ký tài sản với TVLK trong nước hoặc bản sao hợp lệ của văn bản ủy quyền cho hoạt động lưu ký tại Việt Nam (nếu có); Bản sao hợp lệ hợp đồng mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp hoặc hợp đồng mở tài khoản góp vốn mua cổ phần tại ngân hàng thương mại (nếu có);

3.1.2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có đại diện giao dịch (ĐDGD), tài liệu bổ sung bao gồm:

- Văn bản ủy quyền đại diện giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 Thông tư 123;

- Phiếu Thông tin về đại diện giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 Thông tư 123;

-Bản sao hợp lệ chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước công dân) hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện giao dịch;

-Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán của đại diện giao dịch.

3.2. Hồ sơ đăng ký bổ sung cho loại hình Quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (MIMF) được đăng ký cho mỗi danh mục đầu tư (quản lý bởi một công ty quản lý quỹ) một MSGD, danh mục đầu tư do quỹ tự quản lý cũng được cấp một MSGD riêng; tổ chức đầu tư thuộc chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức đầu tư quốc tế liên chính phủ được đăng ký cho mỗi danh mục đầu tư (lưu ký tại một ngân hàng lưu ký) và Công ty chứng khoán nước ngoài được cấp hai (02) mã số giao dịch chứng khoán: một (01) mã số cho tài khoản tự doanh và một (01) mã số cho tài khoản môi giới của công ty:

a) Phiếu gửi hồ sơ

a) Giấy đăng ký MSGD theo mẫu:

- Phụ lục 1 Thông tư 123.

b) Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài - Phụ lục 12 Thông tư 123.

c) Bản sao giấy chứng nhận MSGD đã được cấp trước đó.

3.3 Số lượng hồ sơ: 02 bộ, trong đó 01 bộ chính và 01 bộ sao.

**4. Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn cấp và xác nhận điện tử MSGD: một (01) ngày làm việc kể từ thời điểm hệ thống trực tuyến xác nhận TVLK hoàn thành khai báo thông tin

- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký MSGD: năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được bộ hồ sơ đầy đủ của TVLK gửi.

**5. Đối tượng thực hiện:**

TVLK được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền đăng ký MSGD.

**6. Cơ quan thực hiện: VSD**

**7. Kết quả thực:**

Giấy chứng nhận đăng ký MSGD cho nhà đầu tư nước ngoài.

**8. Lệ phí:**

Không có

**9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện (nếu có):**

9.1. Về nhà đầu tư nước ngoài: Nhà đầu tư nước ngoài không được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký MSGD trong một trong các trường hợp sau:

+ Đang bị điều tra hoặc đã từng bị cơ quan quản lý có thẩm quyền trong nước hoặc nước ngoài xử phạt về các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật chứng khoán, hành vi rửa tiền hoặc có các hành vi vi phạm và bị xử phạt hành chính, hình sự trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, quản lý ngoại hối, thuế mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc không thực hiện đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đó;

+ Bị hủy bỏ MSGD trong thời hạn hai (02) năm tính tới thời điểm nộp hồ sơ đăng ký MSGD.

9.2. Về người ĐDGD cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không thuộc trường hợp đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

+ Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán;

+ Không đồng thời là nhân viên của tổ chức kinh doanh chứng khoán, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài, ngân hàng lưu ký hoạt động tại Việt Nam;

+ Là đại diện giao dịch duy nhất tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài và được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bằng văn bản.

**10. Căn cứ pháp lý :**

- Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

- Quy chế đăng ký mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ban hành theo Quyêt định số 213/QĐ-VSD ngày 18/12/2015 của Tổng giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.